

MUA [+17%]

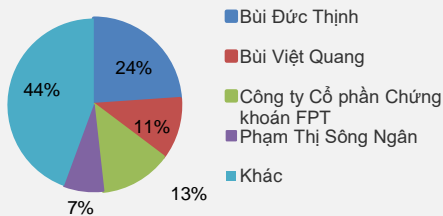
Ngày cập nhật: 01/03/2021

Giá hợp lý	56,300	VND
Giá hiện tại	48,000	VND

PHS

 (+82-28) 5 413 5479 – support@phs.vn
Thông tin cổ phiếu

CP đang lưu hành (triệu)	50.0
Free-float (triệu)	20.0
Vốn hóa (tỷ đồng)	3,493
KLGD TB 3 tháng	117,470
Sở hữu nước ngoài	6.19%
Ngày niêm yết đầu tiên	28/11/2018

Cổ đông lớn

Biến động giá cổ phiếu so với Index

Lịch sử định giá


Nguồn: Fiinpro

Cơ hội trong dài hạn nhờ gia tăng năng suất và hưởng lợi từ EVFTA
Cập nhật KQKD 2020:

Kết thúc năm 2020, doanh thu của MSH đạt 3,813 tỷ đồng (-13.6% YoY) nhờ xuất khẩu khẩu trang và đồ bảo hộ, hoàn thành 119% kế hoạch doanh thu, LNST đạt 232 tỷ đồng (-48.5% YoY).

MSH là doanh nghiệp có biên lợi nhuận gộp cao nhất ngành dệt may. Lợi nhuận gộp đạt khoảng 751 tỷ đồng (-19% YoY), với biên lợi nhuận gộp ở mức 20% vào năm 2020, giảm nhẹ 140 điểm so với năm 2019, nhưng cao hơn 1.5x so với mức trung bình các doanh nghiệp dệt may.

Trích lập dự phòng cho khoản phải thu của New York & Co. là nguyên nhân chính làm lợi nhuận sau thuế giảm mạnh 49% YoY. Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 59% YoY lên 376 tỷ đồng do MSH trích lập dự phòng 162 tỷ đồng khoản phải thu khó đòi. Kết thúc năm 2020, khoản phải thu của Commercial Offshore (New York & Company) là 218 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu khoản phải thu của MSH (40%), làm cho Phải thu khách hàng tăng mạnh 21% YoY lên 548 tỷ đồng. Công ty đã trích lập dự phòng khoảng 70% khoản phải thu của New York & Co., tương đương 154 tỷ đồng.

Định giá & khuyến nghị:

Dựa trên trường hợp tương tự: SEARS Holding, một đối tác của CTCP Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công (HOSE: TCM), đã nộp đơn phá sản tại Hoa Kỳ vào năm 2018, và TCM đã nhận được đơn xác nhận của tòa và sẽ nhận được 20% khoản phải thu. Và hiện tại MSH đã trích lập dự phòng khoảng 70% khoản phải thu của New York & Co.. Do đó, chúng tôi giả định MSH sẽ trích lập dự phòng thêm 10% khoản phải thu này trong năm 2021, tương đương 21.8 tỷ đồng. Qua đó, chúng tôi ước tính LNST năm 2021 sẽ phục hồi mạnh 45% YoY, đạt 336 tỷ đồng, dù doanh thu ước tính tương đương năm 2020 ở khoảng 3,852 tỷ đồng (+1% YoY) do ảnh hưởng của việc mất đi khách hàng lớn là New York & Co.. Bằng phương pháp định giá DCF và EV/EBITDA, mức giá hợp lý cho cổ phiếu MSH khoảng **56,300 đồng/cổ phiếu** (+17% so với giá hiện tại). Từ đó đưa ra khuyến nghị **MUA** cổ phiếu này.

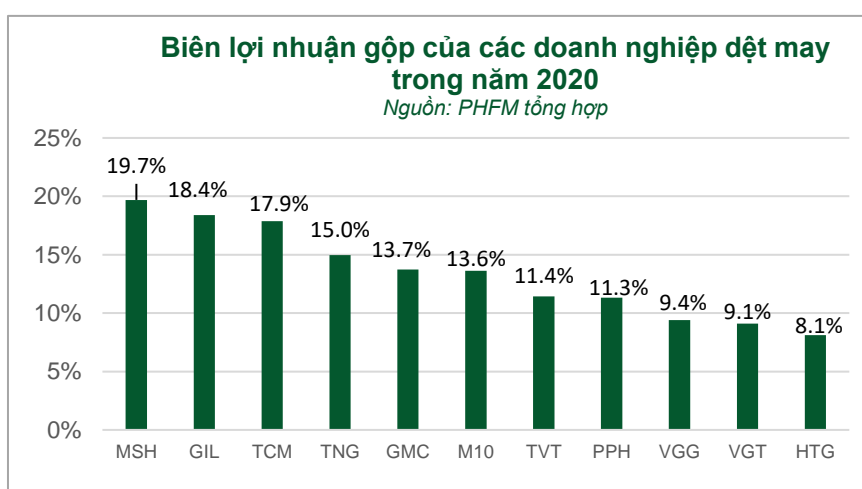
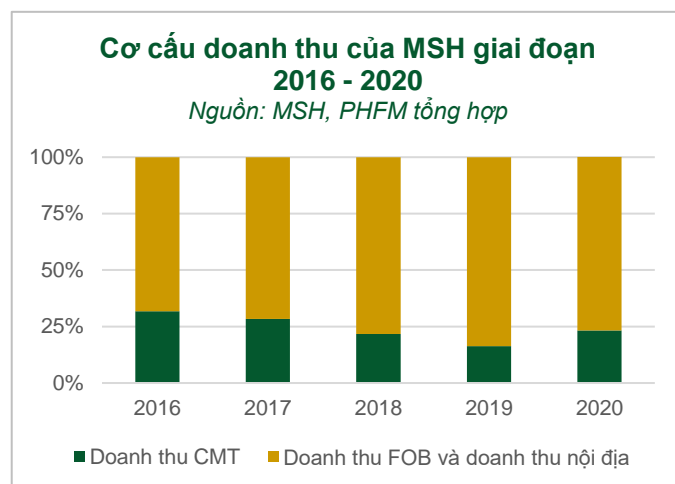
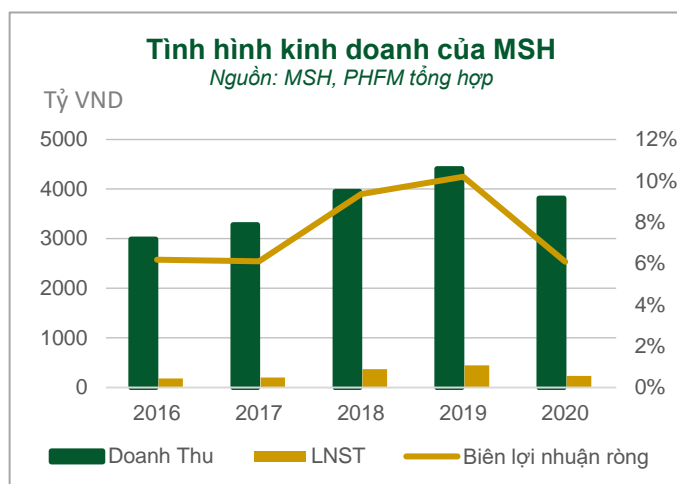
Điểm nhấn đầu tư dài hạn:

- 1) Hiệu quả từ việc chuyển đổi phương thức may sang FOB. Trong tương lai, với việc chuyển đổi sang may theo hình thức FOB sẽ gia tăng biên lợi nhuận của MSH và giúp doanh nghiệp đáp ứng quy tắc xuất xứ của các Hiệp định thương mại để dàng.
- 2) Nhà máy may Sông Hồng 10 đi vào hoạt động sẽ nâng tổng công suất thiết kế lên 24%, dự kiến sẽ đóng góp vào tăng trưởng chung của Công ty.
- 3) Hưởng lợi từ EVFTA. Thuế xuất khẩu các sản phẩm quần áo sang EU sẽ được xóa bỏ ngay khi Hiệp định có hiệu lực. Nhằm hạn chế rủi ro phụ thuộc vào nguồn cung nước ngoài, MSH dự kiến đầu tư mới hoặc tìm liên doanh liên kết phục vụ cho việc cung ứng nguyên liệu. Kế hoạch này sẽ giúp công ty đáp ứng được quy tắc xuất xứ của EVFTA, gia tăng khả năng hưởng lợi từ hiệp định.

Rủi ro: (1) Rủi ro dịch Covid-19; **(2)** Rủi ro nguồn nguyên liệu; **(3)** Rủi ro cạnh tranh; **(4)** Rủi ro tập trung khách hàng; **(5)** Rủi ro nguồn lao động; **(6)** Rủi ro tỷ giá hối đoái.

Chỉ số tài chính	2016A	2017A	2018A	2019A	2020A	2021F
Doanh thu thuần (tỷ VND)	2,992	3,282	3,951	4,411	3,813	3,852
LNST (tỷ VND)	185	200	370	450	232	336
EPS (VND)	8,153	8,655	10,232	9,113	4,635	6,721
Tăng trưởng EPS (%)	-17%	6%	18%	-11%	-49%	45%
Giá trị sổ sách (VND)	28,808	31,713	19,605	24,710	28,839	30,835
P/E	NA	NA	4.0	4.9	7.6	8.4
P/B	NA	NA	2.1	1.8	1.2	1.8
Cổ tức (%)	NA	NA	45%	35%	25%	N/A

Tình hình kinh doanh của MSH năm 2020



Dịch Covid-19 đã làm tổng cầu dệt may thế giới giảm hơn 22% và gây gián đoạn chuỗi cung ứng dệt may toàn cầu. Ngành dệt may là một trong những ngành chịu thiệt hại nặng nề nhất, về cả cung lẫn cầu trong nền kinh tế. Tuy nhiên, các quốc gia dệt may cạnh tranh đều có mức giảm 15-20%, trong khi mức sụt giảm của ngành dệt may Việt (-10.5% YoY) vẫn thấp hơn nhiều mặt bằng chung thế giới. Kết thúc năm 2020, doanh thu của MSH đạt 3,813 tỷ đồng (-13.6% YoY), hoàn thành 119% kế hoạch doanh thu, LNST đạt 232 tỷ đồng (-48.5% YoY). Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 59% YoY lên 376 tỷ đồng do MSH trích lập dự phòng 162 tỷ đồng khoản phải thu khó đòi. Trích lập dự phòng cho khoản phải thu của New York & Co. là nguyên nhân chính làm lợi nhuận sau thuế giảm mạnh 49% YoY.

Năm 2020, sản xuất khẩu trang và đồ bảo hộ là hoạt động cứu cánh cho doanh nghiệp trong thời kỳ khó khăn do dịch Covid-19. Doanh thu CMT tăng 23.3% YoY lên 888 tỷ đồng, chiếm 23.3% tổng doanh thu. Trong khi doanh thu FOB và nội địa giảm 20.6% YoY còn 2,930 tỷ đồng, chiếm 76.8% tổng doanh thu.

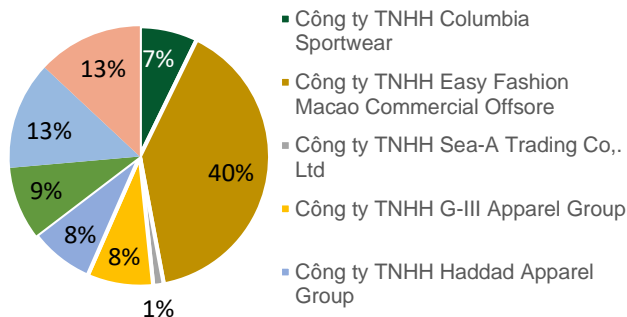
MSH là doanh nghiệp có biên lợi nhuận gộp cao nhất ngành dệt may. Lợi nhuận gộp đạt khoảng 751 tỷ đồng (-19% YoY), với biên lợi nhuận gộp ở mức 20% vào năm 2020, giảm nhẹ 140 điểm so với năm 2019, nhưng cao hơn 1.5x so với mức trung bình các doanh nghiệp dệt may.

Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp tại Mỹ, đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến các nhà bán lẻ thời trang nước này. Ngày 13/07/2020, RTW Retailwinds là công ty sở hữu gần 400 cửa hàng New York&Co., một trong những đối tác quan trọng của MSH đã nộp đơn xin phá sản. Kết thúc năm 2020, khoản phải thu của Commercial Offshore (New York & Company) là 218 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu khoản phải thu của MSH (40%), làm cho Phải thu khách hàng tăng mạnh 21% YoY lên 548 tỷ đồng. Điều này làm cho số ngày phải thu tăng 52% YoY lên 55 ngày, đạt mức cao nhất trong 5 năm qua. Để giảm thiểu rủi ro khoản phải thu, MSH cho biết công ty đã thành lập Ban giám sát thu hồi công nợ để điều chuyển việc lưu chuyển dòng tiền. Kết thúc năm 2020, MSH đã trích lập dự phòng khoảng 70% khoản phải thu của New York& Co., tương đương 154 tỷ đồng.

Hơn nữa, MSH cho biết công ty đang liên tục được luật sư tại Mỹ cập nhật tình hình về New York & Co.. Hiện tại, khách hàng đã bán được phần kinh doanh thương mại điện tử (e-commerce) cho một đối tác mới, và đối tác này đang nghiên cứu đến việc mua lại các cửa hàng của RTW. Nếu việc này thành công sẽ là tín hiệu tích cực cho MSH.

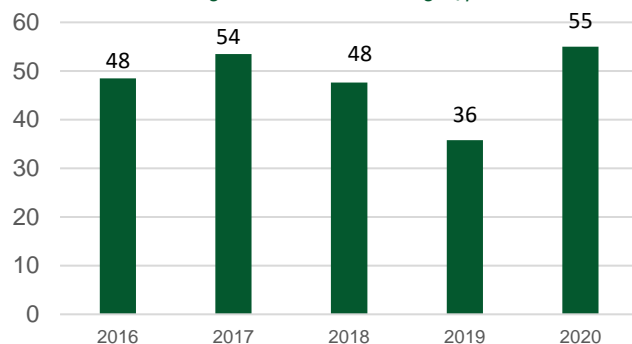
Cơ cấu khoản phải thu theo khách hàng trong năm 2020

Nguồn: MSH, PHFM tổng hợp



Số ngày phải thu của MSH trong năm 2020

Nguồn: MSH, PHFM tổng hợp



Dự phóng kết quả kinh doanh 2021

Kỳ vọng về sự phục hồi của ngành dệt may trong năm 2021. Theo khảo sát của ITMF (International Textile Machinery Federation) với sự tham gia của 216 quốc gia thành viên của ITMF. Phần lớn các doanh nghiệp dệt may kỳ vọng doanh thu quay lại mức trước Covid-19 vào Q3/2021. Hiệp hội Dệt may Việt Nam (Vitas) dự báo, với kịch bản dịch bệnh trong nước được kiểm soát tốt hơn trên thế giới, thì xuất khẩu dệt may năm 2021 có thể đạt khoảng 39 tỷ USD (+10.6% YoY), cao hơn 9.9% CAGR trong giai đoạn 2015 – 2019.

Dựa trên trường hợp tương tự: SEARS Holding, một đối tác của CTCP Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công (HOSE: TCM), đã nộp đơn phá sản tại Hoa Kỳ vào năm 2018, và TCM đã nhận được đơn xác nhận của tòa và sẽ nhận được 20% khoản phải thu. Và hiện tại MSH đã trích lập dự phòng khoảng 70% khoản phải thu của New York & Co.. Qua đó, chúng tôi ước tính LNST năm 2021 sẽ phục hồi mạnh 45% YoY, đạt 336 tỷ đồng, dù doanh thu ước tính tương đương năm 2020 ở khoảng 3,852 tỷ đồng (+1% YoY) do ảnh hưởng của việc mất đi khách hàng lớn là New York & Co..

Trong dài hạn, MSH có các điểm nhấn đầu tư sau:

- (1) Triển vọng dài hạn. Về dài hạn, Vitas đặt mục tiêu giá trị xuất khẩu ngành dệt may đạt 55 tỷ USD vào năm 2025 với 9.4% CAGR trong giai đoạn 2020-2025. Các chính sách phát triển ngành dệt may tập trung vào phần thượng nguồn chuỗi cung ứng (dệt, nhuộm) sẽ giúp ngành dệt may Việt Nam ngày càng tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu.
- (2) Nhà máy may Sông Hồng 10 đi vào hoạt động sẽ nâng tổng công suất thiết kế lên 24%, dự kiến sẽ đóng góp vào tăng trưởng chung của Công ty. MSH cho biết năm 2021, nhà máy Sông Hồng 10 sẽ là trọng điểm đầu tư của công ty trong năm nay.
- (3) Hiệu quả từ việc chuyển đổi phương thức may sang FOB. Trong tương lai, với việc chuyển đổi sang may theo hình thức FOB sẽ gia tăng biên lợi nhuận của MSH và giúp doanh nghiệp đáp ứng quy tắc xuất xứ của các Hiệp định thương mại dễ dàng.
- (4) Hưởng lợi từ EVFTA. Thuế xuất khẩu các sản phẩm quần áo sang EU sẽ được xóa bỏ ngay khi Hiệp định có hiệu lực. việc chính thức ký kết Thỏa thuận giữa Việt Nam và Hàn Quốc về triển khai điều khoản cộng gộp xuất xứ nguyên liệu vải sẽ tạo thuận lợi để các doanh nghiệp lớn dùng nguồn cung vải từ Hàn Quốc, gia tăng khả năng hưởng lợi từ EVFTA. Nhằm hạn chế rủi ro phụ thuộc nước ngoài, MSH dự kiến đầu tư mới hoặc tìm liên doanh liên kết phục vụ cho việc cung ứng nguyên liệu. Kế hoạch này sẽ giúp công ty đáp ứng được quy tắc xuất xứ của EVFTA, gia tăng khả năng hưởng lợi từ hiệp định.

Chi tiết định giá và khuyến nghị:

Bằng phương pháp định giá DCF và EV/EBITDA, mức giá hợp lý dành cho cổ phiếu MSH khoảng **56,300 đồng/cổ phiếu** (+15% so với giá hiện tại). Từ đó đưa ra khuyến nghị **MUA** cho cổ phiếu này.

Phương pháp DCF

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	2021F	2022F	2023F	2024F	2025F
Lợi nhuận trước lãi vay và thuế (EBIT)	373	455	506	551	585
Lợi nhuận hoạt động ròng sau thuế	300	372	414	451	479
Khấu hao	91	103	105	114	123
WC	(86)	(133)	(132)	(139)	(141)
CAPEX	(112)	(121)	(131)	(141)	(147)
FCFF	192	222	256	286	315
Giá trị hiện tại của FCFF (WACC 9.3%)	176	185	196	200	202
Giá trị hiện tại của cuối cùng (1.0% g)	2,449				
Nợ ròng	(607)				
Giá trị vốn cổ phần	2,801				
SLCP	50,009,400				
Giá hợp lý	56,012				

Phương pháp EV/EBITDA

2021 EBITDA	464
EV/EBITDA ngành	7.5x
EV	3,492
Nợ ròng	(607)
Giá trị vốn cổ phần	2,885
SLCP	50,009,400
Giá hợp lý	57,688

	DCF	EV/EBITDA	Giá hợp lý
Giá mục tiêu (VNĐ/CP)	56,012	57,688	56,300 VNĐ/CP
Tỷ trọng	80%	20%	

Rủi ro:

(1) Rủi ro từ dịch Covid-19

Sự phục hồi của các nền kinh tế và nhu cầu dệt may toàn cầu kém lạc quan và không chắc chắn là rủi ro sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

(2) Rủi ro nguồn nguyên liệu

Tuy MSH đã có chính sách ưu tiên mua nguyên liệu từ các đơn vị trong nước, nhưng công ty phải nhập khẩu hầu hết nguồn nguyên liệu cho sản xuất hàng may mặc. Chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt đoạn do lệnh đóng cửa biên giới của Việt Nam và các thị trường nhập khẩu vải chính, đặc biệt là Trung Quốc, đã ảnh hưởng tiêu cực đến nguồn cung nguyên vật liệu của công ty.

(3) Rủi ro cạnh tranh

May xuất khẩu chịu sự cạnh tranh từ Trung Quốc, Ấn Độ, Bangladesh, Campuchia. Rủi ro cạnh tranh tạo áp lực lên doanh thu, đòi hỏi MSH phải không ngừng cải tiến chất lượng và giá thành để đảm bảo sản phẩm của công ty có thể cạnh tranh với các nước khác trong khu vực.

(4) Rủi ro tập trung khách hàng

Bốn khách hàng lớn là New York & Co., G-III, Colombia, và HADDAD chiếm hơn 60% doanh thu, do đó công ty chịu rủi ro tương đối lớn do tập trung khách hàng. Điều này dẫn đến khả năng thương lượng hợp đồng của MSH với các khách hàng này không cao. Hơn nữa, việc mất đi 1 trong 4 khách hàng lớn này cũng sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến doanh thu và tăng trưởng của MSH.

(5) Rủi ro nguồn lao động

Việc sử dụng số lượng lớn lao động khiến MSH có nhiều rủi ro khi tỷ lệ biến động nhân sự còn cao, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của công ty.

(6) Rủi ro tỷ giá hối đoái

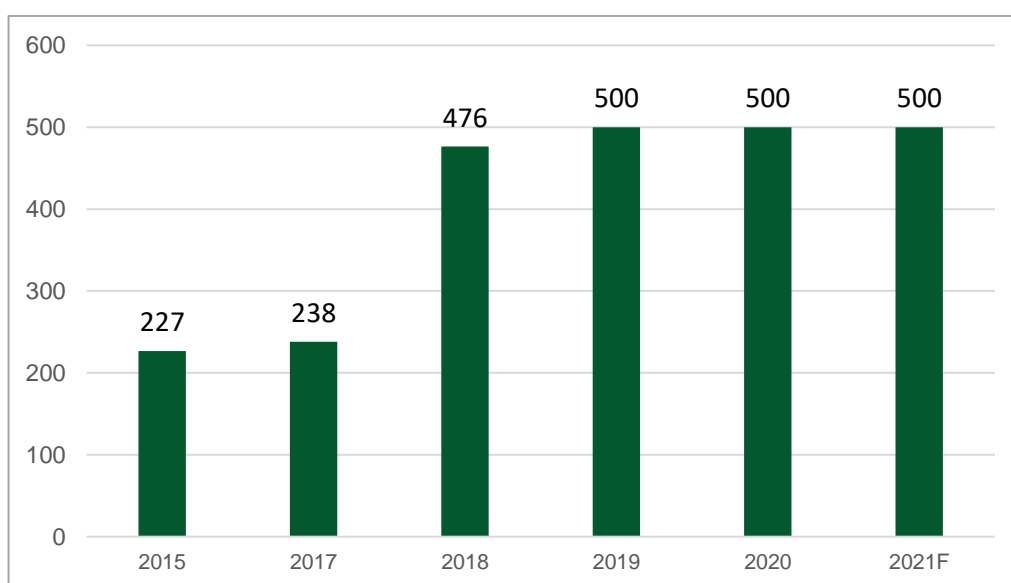
Với hơn 43% doanh thu là xuất khẩu, MSH đối mặt với rủi ro biến động tỷ giá hối đoái, chủ yếu là USD, EUR, KOR tại các thị trường xuất khẩu chính là Mỹ, Châu Âu, và Hàn Quốc. Bất ổn tại các thị trường xuất khẩu và sự ảnh hưởng của các yếu tố địa chính trị đến tỷ giá là rủi ro đáng quan tâm.

Sơ lược công ty

Được thành lập vào năm 1988, Công ty May Sông Hồng Cổ phần (MSH) là một doanh nghiệp lớn trong ngành công nghiệp dệt may Việt Nam. Hoạt động kinh doanh chủ yếu của MSH gồm: (i) sản xuất, xuất khẩu các sản phẩm may mặc và các sản phẩm chăn, ga, gối đệm với thương hiệu Sông Hồng và (ii) gia công sản phẩm cho các thương hiệu nổi tiếng. Công ty là nhà sản xuất theo hợp đồng của các thương hiệu hàng đầu quốc tế như GAP, NYCO, Brinkman, Fleet Street và Columbia. Sản phẩm dệt may với tên thương hiệu Sông Hồng đã được công nhận ở cả hai thị trường trong nước và quốc tế. Ngày 28/11/2018, MSH chính thức giao dịch trên sàn HOSE.



Quá trình tăng vốn (tỷ VNĐ)



Nguồn: MSH, PHFM tổng hợp

Báo cáo tài chính (tỷ VNĐ)

Kết quả kinh doanh	2016A	2017A	2018A	2019A	2020A	2021E
Doanh thu thuần	2,992	3,282	3,951	4,411	3,813	3,852
Giá vốn hàng bán	(2,496)	(2,718)	(3,157)	(3,483)	(3,062)	(3,094)
Lợi nhuận gộp	496	564	793	928	751	759
Chi phí bán hàng	(132)	(151)	(148)	(180)	(137)	(154)
Chi phí QLDN	(169)	(188)	(208)	(235)	(376)	(232)
Lợi nhuận từ HĐKD	195	225	437	513	238	373
Lợi nhuận tài chính	23	8	13	33	45	45
Chi phí lãi vay	(39)	(37)	(34)	(23)	(15)	(14)
Lợi nhuận trước thuế	214	231	450	547	283	418
Lợi nhuận sau thuế	185	200	370	450	232	336
LNST của cổ đông Công ty mẹ	185	200	370	450	232	336
Cân đối kế toán	2016A	2017A	2018A	2019A	2020A	2021E
Tài Sản Ngắn Hạn	1,360	1,675	1,870	1,941	1,918	2,084
Tiền và tương đương tiền	47	344	198	238	136	208
Đầu tư tài chính ngắn hạn	469	302	485	611	754	762
Phải thu ngắn hạn	403	487	512	418	396	455
Hàng tồn kho	413	534	661	659	615	642
Tài sản ngắn hạn khác	28	8	14	14	17	17
Tài Sản Dài Hạn	832	705	651	625	710	737
Phải thu dài hạn	-	-	4	11	21	21
Tài sản cố định	661	648	608	576	555	578
Bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-	-
Chi phí xây dựng dở dang	31	0	2	12	14	17
Đầu tư tài chính dài hạn	50	-	-	-	83	84
Tài sản dài hạn khác	91	58	37	26	36	36
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng tài sản	2,192	2,381	2,521	2,566	2,628	2,820
Nợ phải trả	1,539	1,625	1,587	1,330	1,186	1,278
Nợ ngắn hạn	1,245	1,433	1,486	1,270	1,186	1,278
Nợ dài hạn	294	192	101	61	-	-
Vốn chủ sở hữu	653	755	934	1,236	1,442	1,542
Vốn góp	227	238	476	500	500	500
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-	-
Tổng nguồn vốn	2,192	2,381	2,521	2,566	2,628	2,820

Lưu chuyển tiền tệ	2016A	2017A	2018A	2019E	2020E	2021E
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Kinh doanh	153	145	374	620	173	329
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Đầu tư	(168)	145	(212)	(153)	(279)	(114)
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Tài chính	(28)	8	(308)	(427)	5	(143)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	(43)	297	(146)	40	(102)	71
Tiền & tương đương tiền đầu kỳ	89	47	344	198	238	136
Tiền & tương đương tiền cuối kỳ	47	344	198	238	136	208
Chỉ số tài chính (%)	2016A	2017A	2018A	2019E	2020E	2021E
Tăng trưởng						
Doanh thu	17.4%	9.7%	20.4%	11.7%	-13.6%	1.0%
Lợi nhuận sau thuế	15.8%	8.4%	84.6%	21.6%	-48.5%	45.0%
Tổng tài sản	14.1%	8.6%	5.9%	1.8%	2.4%	7.3%
Tổng vốn chủ sở hữu	6.7%	15.6%	23.6%	32.3%	16.7%	6.9%
Khả năng sinh lời						
Tỷ suất lãi gộp	16.6%	17.2%	20.1%	21.0%	19.7%	19.7%
Tỷ suất EBIT	6.5%	6.9%	11.1%	11.6%	6.2%	9.7%
Tỷ suất lãi ròng	6.2%	6.1%	9.4%	10.2%	6.1%	8.7%
ROA	8.4%	8.4%	14.7%	17.5%	8.8%	11.9%
ROE	28.3%	26.5%	39.6%	36.4%	16.1%	21.8%
Hiệu quả hoạt động						
Số ngày phải thu	48	54	48	36	55	62
Số ngày tồn kho	62	73	77	69	77	80
Số ngày phải trả	26	19	18	17	17	16
Khả năng thanh toán						
Tỷ suất thanh toán hiện thời	1.09	1.17	1.26	1.53	1.62	1.63
Tỷ suất thanh toán nhanh	0.76	0.80	0.81	1.01	1.10	1.13
Cấu trúc tài chính						
Tổng nợ/Tổng tài sản	0.70	0.68	0.63	0.52	0.45	0.45
Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	2.36	2.15	1.70	1.08	0.82	0.83
Vay ngắn hạn/VCSH	1.90	1.90	1.59	1.03	0.82	0.83
Vay dài hạn/VCSH	0.45	0.25	0.11	0.05	-	-

Nguồn: PHFM

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Nguyễn Thị Thảo Vy, Chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Mua = cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Giữ = bằng thị trường nội địa với tỉ lệ từ +10%~ -10%

Bán = thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Không đánh giá = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng/Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của báo cáo. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Customer Service: (+84-28) 5 411 8855

Call Center: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5478

Fax: (+84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi,

Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (+84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor, Số 127 Lò Đúc, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (+84-24) 3 933 4820

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Phone: (+84-24) 6 250 9999

Fax: (+84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (+84-22) 384 1810

Fax: (+84-22) 384 1801